

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH QUẢNG NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND Quảng Nam, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16/8/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Quyết định số 1816/QĐ-BTNMT ngày 04/7/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt kết quả khoan định khu vực có khoáng sản phân tán nhỏ lẻ tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 28/11/2023 của HĐND tỉnh tại Kỳ họp thứ mười bảy, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Căn cứ Quyết định số 3164/QĐ-UBND ngày 17/10/2013 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng một số khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ tỉnh Quảng Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 2282/TTr-SCT ngày 13/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung 01 (một) điểm mỏ khoáng sản vàng gốc tại khu vực G60 Tổ Huy, xã Hiệp Hòa, huyện Hiệp Đức với diện tích 14,76 ha vào Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ tỉnh Quảng Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3164/QĐ-UBND ngày 17/10/2013. Khu vực khoáng sản vàng gốc bổ sung có tọa độ các điểm khép góc (hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 107⁰45', múi chiếu 3⁰) như sau:

STT	X(m)	Y(m)	STT	X(m)	Y(m)
1	1.725.483	532.491	4	1.725.290	532.919
2	1.725.532	532.806	5	1.725.230	532.268
3	1.725.468	533.007	6	1.725.282	532.228

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Công Thương có trách nhiệm công bố nội dung bổ sung Quy hoạch này đến các ngành, địa phương, đơn vị liên quan và phối hợp, theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện; đồng thời, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cập nhật vào phương án bảo vệ, thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định.

2. Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Công Thương có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, giám sát việc xây dựng kế hoạch và tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản, tham mưu giải quyết các thủ tục thăm dò và đầu tư, khai thác khoáng sản theo đúng quy định của pháp luật; đảm bảo thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, bảo vệ rừng và các văn bản pháp luật khác có liên quan trong hoạt động khoáng sản.

3. UBND huyện Hiệp Đức:

- Xây dựng kế hoạch trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản, lựa chọn doanh nghiệp có đủ năng lực, kinh nghiệm thực hiện, đề xuất cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục thăm dò và đầu tư, khai thác khoáng sản theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

- Giám sát chặt chẽ hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản của các tổ chức, cá nhân liên quan và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật theo đúng quy định; kiểm soát chặt chẽ việc hoàn thổ, phục hồi môi trường, các nguồn thu từ hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn mình phụ trách.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; các nội dung khác tại Quyết định số 3164/QĐ-UBND ngày 17/10/2013 của UBND tỉnh không thuộc phạm vi bổ sung của Quyết định này vẫn có hiệu lực thi hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Công an tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Hiệp Đức, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Quang